TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2025/DS-ST
Ngày 06- 6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoài Yên

Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Tấn Thiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2025/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Ông Phan Văn H, sinh năm 1980 (vắng mặt).

2. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 7, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 3 năm 2025 cùng các văn bản khác kèm theo, ông Nguyễn Việt S trình bày:

Vào ngày 15/09/2021, bà Bùi Thị L có vay của ông S số tiền 57.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận 20%/năm. Quá trình nhận tiền bà L ký tên vào biên nhận nợ ngày 15/9/2021, cam kết thanh toán vào ngày 15/10/2021. Nhưng bà L

không thanh toán như cam kết, ngày 15/09/2023 bà L ký tên xác nhận số tiền còn nợ ông S là 57.000.000 đồng, cam kết thanh toán cho ông S đến ngày 15/10/2023. Đã qua, bà L thanh toán được 10.000.000 đồng vào các ngày 18/08/2024; 16/09/2024; 16/10/2024; 26/11/2024, còn lại 47.000.000 đồng, ông đã liên hệ nhiều lần nhưng bà L, ông H không thanh toán cho ông. Vì vậy, ông S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Bùi Thị L ông Phan Văn H cùng trả số tiền còn nợ là 47.00.000 đồng, lãi suất tính từ ngày 15 tháng 09 năm 2023 đến ngày xét xử là 01 năm 08 tháng 21 ngày với số tiền là 16.207.000 đồng, tổng vốn và lãi là 63.207.000 đồng.

Ông Phan Văn H, bà Bùi Thị L được Tòa án triệu tập H lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Phan Văn H, bà Bùi Thị L yêu cầu trả tiền nợ vay là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Phan Văn H, bà Bùi Thị L cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Việt S có đơn xin vắng mặt, ông Phan Văn H, bà Bùi Thị L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Ông Nguyễn Việt S yêu cầu ông Phan Văn H, bà Bùi Thị L trả cho ông số tiền vay còn nợ là 47.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông Nguyễn Việt S cung cấp biên nhận nợ ngày 15 tháng 9 năm 2023 có bà Bùi Thị L điểm chỉ và ký tên vay số tiền 57.000.000 đồng, lãi suất 20%/năm. Quá trình giải quyết vụ án, bà Bùi Thị L không có ý kiến phản đối, phản bác về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông S cung cấp, cũng không có yêu cầu phản tố. Từ đó, có đủ cơ sở xác định bà Bùi Thị L có vay của ông S 57.000.000 đồng vào ngày 15/9/2023. Quá trình giải quyết vụ án, ông S thừa nhận bà L đã thanh toán cho ông được 10.000.000 đồng, đối trừ số tiền vay, bà L còn nợ ông S 47.000.000 đồng.

Kể từ ngày ký biên nhận (ngày 15/9/2023) đến nay, bà L không thanh toán tiền lãi và vốn cho ông S đúng thời gian thỏa thuận nên bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, ông S yêu cầu bà L trả lãi suất theo thỏa thuận 20%/năm kể từ ngày

vi phạm nghĩa vụ là ngày 15/9/2023 đến ngày xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: *"Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực".*

Thời gian vi phạm nghĩa vụ là ngày 15/9/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 06/6/2025 là 01 năm 08 tháng 21 ngày: 47.000.000 đồng x 1,66% x 01 năm 08 tháng 21 ngày = 16.207.000 đồng. Tổng tiền vốn và lãi là 63.207.000 đồng.

[4] Bà Bùi Thị L là vợ của ông Phan Văn H, việc vay nợ thực hiện trong thời kỳ hôn nhân, ông H cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông S nên ông Nguyễn Việt S yêu cầu bà Bùi Thị L và ông Phan Văn H cùng liên đới nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Nguyễn Việt S được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí. Ông Phan Văn H và bà Bùi Thị L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông ông Phan Văn H và bà Bùi Thị L cùng liên đới nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ vay vốn và lãi là 63.207.000 (sáu mươi ba triệu hai trăm lẻ bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Phan Văn H và bà Bùi Thị L phải chịu 3.160.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.536.514 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004005 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt H lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn